

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng		
1.1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu này gồm: - Xi măng. - Cát xây dựng các loại. - Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá dăm, đá hộc. - Thép các loại.	- Đề xuất đầy đủ chủng loại, nhãn hiệu cụ thể (nếu có), nguồn gốc, tiêu chuẩn áp dụng cho vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và E-HSMT. - Có tài liệu chứng minh khả năng tự cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình, có đóng dấu giáp lai của Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật liệu trong trường hợp các tài liệu này có từ 2 tờ trở lên.	Đạt
		Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
1.1.2	Đối với các vật tư, vật liệu: Cát xây dựng các loại; Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá dăm, đá hộc.	Có tài liệu chứng minh nguồn cung cấp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác.	Đạt
		Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
			đạt
1.1.3	Đối với các vật tư, vật liệu: - Xi măng. - Cát xây dựng các loại.	Có chứng nhận hợp quy còn hiệu lực.	Đạt
		Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công		
1.2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Chuẩn bị mặt bằng; Bố trí lán trại; Phòng thí nghiệm; Kho, bãi tập kết vật liệu, gia công cấu kiện; Bãi tập kết máy móc, thiết bị; Cổng ra vào, rào chắn, biển báo; Bãi tập kết chất thải thi công. Có thuyết minh giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình thi công.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ tổ chức mặt bằng bố trí trên tổng mặt bằng công trình hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hồ sơ thiết kế được phê duyệt và hiện trạng công trình xây dựng. - Thuyết minh giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc trong quá trình thi công khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2.2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các công các hạng mục công trình: - Đập đất, khoan phụt đập; - Kè xử lý sạt taluy nhà quản lý vận hành; - Đường quản lý vận hành.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, hồ sơ thiết kế và điều kiện thi công của công trình. - Có bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, hồ sơ thiết kế và điều kiện thi công của công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2	Tiến độ thi công;		
2.1	Thời gian thực hiện gói thầu	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 6 tháng .	Đạt
		Đề xuất về thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 6 tháng .	Không đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.2	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.3	Tính phù hợp: a) Giữa biểu huy động thiết bị và biểu tiến độ thi công b) Giữa biểu bố trí nhân lực và biểu tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.4	Biểu huy động vật tư, vật liệu chính	Có biểu huy động vật tư, vật liệu chính hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, phù hợp với khối lượng vật tư, vật liệu theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.5	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi có các yếu tố bất lợi như: Nguồn cung cấp vật liệu không đáp ứng; Mất điện; Thời tiết bất lợi.	Đề xuất đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công hợp lý.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3	Tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Hệ thống quản lý thi công xây dựng	- Có đề xuất hệ thống quản lý thi công xây dựng, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và thuyết minh trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: + Chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; + Các cá nhân có chuyên môn phù hợp phụ trách kỹ thuật thi công; + Các cá nhân thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng,	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình. - Đối với trường hợp nhà thầu liên danh: Mỗi thành viên trong liên danh phải đáp ứng các yêu cầu nêu trên tương ứng với nội dung công việc đảm nhận trong liên danh.	
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	Có đề xuất sơ đồ và thuyết minh quản lý chất lượng đầy đủ, khả thi, phù hợp.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng các công tác thi công chính hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hồ sơ thiết kế được phê duyệt và E-HSMT. - Nhà thầu có hoặc thuê phòng thí nghiệm (có hợp đồng nguyên tắc với bên cho thuê) chuyên ngành xây dựng đủ điều kiện năng lực (có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm) phù hợp biện pháp tổ chức thi công để đáp ứng tiến độ, chất lượng đối với các hạng mục công trình. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình, có đóng dấu giáp lai của Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật liệu trong trường hợp các tài liệu này có từ 2 tờ trở lên. - Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình phù hợp với yêu cầu thiết kế.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.3	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	- Có thuyết minh về yêu cầu kỹ thuật đối với các loại vật tư, vật liệu chính: Xi măng, cát, đá, thép phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt; phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn theo quy định của hồ sơ mời thầu. - Có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có các giải pháp hợp lý để xử lý vật tư, vật liệu khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa bão khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.4	Sửa chữa hư hỏng	Có biện pháp sửa chữa hư hỏng hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường; phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường như: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát nước thải; Kiểm soát rác thải, vệ sinh; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất; biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Không đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.2	Biện pháp Phòng cháy, chữa cháy, như: Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Không đạt
5.3	Biện pháp An toàn lao động, như: Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công tác thi công chính; An toàn giao thông ra vào công trường; Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Thời gian bảo hành	Đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ khi được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định.	Đạt
		Không đề xuất về thời gian bảo hành (kể cả sau khi làm rõ), hoặc đề xuất thời gian bảo hành công trình nhỏ hơn 12 tháng kể từ khi được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định	Không đạt
6.2	Kế hoạch bảo hành	Có kế hoạch bảo hành công trình phù hợp với phạm vi và quy mô gói thầu.	Đạt
		Không có kế hoạch bảo hành công trình, hoặc kế hoạch bảo hành không phù hợp với phạm vi và quy mô gói	Không đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		thầu	
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu	Nhà thầu không bị Chủ đầu tư đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Cụ thể: - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có hợp đồng bị kết luận chất lượng công trình không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; không có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Không đáp ứng điều kiện nêu trên	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.